

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Số: 131/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 09 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Quách Văn S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Kim T và Anh Quách Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cháu Quách Công H, sinh ngày 23/9/2004. Anh Quách Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tuyền mỗi tháng 3.000.000^d (Ba triệu đồng) kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi hoặc khi có thay

đôi khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Tuyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Sự không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung - công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T nhận nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^d, được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000 ngày 28/7/2020 tại Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

